

NGHỊ QUYẾT

**V/v Quy định Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý
đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 290/TTr-UBND, ngày 01/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách ý kiến của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

1. Tiêu thức 1: Tiêu thức phân công theo loại hình doanh nghiệp và quy mô vốn điều lệ:

1.1. Doanh nghiệp có phần vốn góp của nhà nước bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; Doanh nghiệp mới thành lập mà chủ sở hữu là doanh nghiệp có vốn nhà nước; Doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa.

1.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1.3. Doanh nghiệp thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP), thực hiện các hợp đồng với cơ quan nhà nước bao gồm: BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M.

1.4. Doanh nghiệp xã hội.

1.5. Các doanh nghiệp không thuộc các trường hợp nêu tại điểm 1.1; 1.2; 1.3;

1.4 Khoản 1 Điều này tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng trở lên.

2. Tiêu thức 2: Tiêu thức bổ sung theo thực tế quản lý trên địa bàn tỉnh:

2.1. Doanh nghiệp thành lập trong khu công nghiệp.

2.2. Doanh nghiệp mới thành lập có liên quan đến doanh nghiệp đã thuộc Cục Thuế quản lý (có chủ sở hữu đồng thời là chủ sở hữu của doanh nghiệp do Cục Thuế đang quản lý).

2.3. Chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp thuộc:

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế đang quản lý;
- Chi nhánh, văn phòng đại diện thành lập trong Khu công nghiệp.

3. Tiêu thức 3: Tiêu thức phân công theo ngành nghề kinh doanh:

3.1. Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng và các trường hợp được hoàn thuế giá trị gia tăng.

3.2. Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành, doanh nghiệp hoạt động trên nhiều địa bàn như: (diện lực, bưu chính, viễn thông);

3.3. Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có ngành nghề chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, có tính chất pháp lý phức tạp gồm:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	B05	Khai thác than cứng và than non
2	B0510	Khai thác và thu gom than cứng
3	B0610	Khai thác dầu thô
4	B0620	Khai thác khí đốt tự nhiên
5	B0710	Khai thác quặng sắt
6	B0721	Khai thác quặng uranium và quặng thorium
7	B0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
8	B0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
9	D3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
10	D3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
11	H5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
12	H5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
13	K6411	Hoạt động ngân hàng trung ương
14	K6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
15	K6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản
16	K6430	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác
17	K6491	Hoạt động cho thuê tài chính
18	K6492	Hoạt động cấp tín dụng khác
19	K6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
20	K6511	Bảo hiểm nhân thọ
21	K6512	Bảo hiểm phi nhân thọ
22	K6520	Tái bảo hiểm
23	K6530	Bảo hiểm xã hội
24	K6611	Quản lý thị trường tài chính
25	K6612	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán
26	K6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu

27	K6621	Đánh giá rủi ro và thiệt hại
28	K6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
29	K6629	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội
30	K6630	Hoạt động quản lý quỹ
31	L6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
32	M6920	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
33	R9200	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc
34	U9900	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế

Điều 2. Phân công cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện thỏa mãn một trong các tiêu thức quy định tại Điều 1 Nghị quyết này phân công cho Cục Thuế quản lý.
- Doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện còn lại phân công cho các Chi cục thuế quản lý theo địa bàn.

Điều 3. Giao UBND tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. Thời điểm áp dụng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, Bộ TP, Bộ TC, Tổng cục Thuế (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- VP TU, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo BN, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại Bắc Ninh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐVP, các phòng CM, lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nhân Chiến